

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển
của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 24/6/2019, Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 31/7/2019; Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 21/4/2020; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 11/3/2020; Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 21/4/2020; Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 07/5/2020; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/4/2020; Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 14/5/2020; Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 09/9/2020; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 31/7/2020; Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 28/8/2020; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 31/7/2020; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 và Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 183/TTr-SKHĐT ngày 17/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 24/6/2019, Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 31/7/2019; Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 21/4/2020; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 11/3/2020; Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 21/4/2020; Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 07/5/2020; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/4/2020; Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 14/5/2020; Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 09/9/2020; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 31/7/2020; Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 28/8/2020; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 31/7/2020; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 và Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
I	Vốn ngân sách tỉnh quản lý				0		
1	Theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
1.1	Danh mục giảm vốn				-199		
	Xã An Hòa	-					
	Thoát nước Khu dân cư thôn Xuân Phong Tây	Xuân Phong Tây	2020	800	-82	718	Hết khối lượng thanh toán
	Thoát nước từ nhà ông Sĩ, nhà bà Trinh đến ruộng	Xuân Phong Nam	2020	100	-100	0	Hết khối lượng thanh toán
	Thoát nước tuyến từ nhà ông Diện đến Sông, xóm 4 thôn, Long Hòa	Long Hòa	2020	1.000	-17	983	Hết khối lượng thanh toán
1.2	Danh mục tăng vốn				199,000		
	Xã An Hòa						
	Xây dựng tường rào, cổng ngõ và sân Nhà văn hóa xã	Xuân Phong Bắc	2020	1.000	89	1.089	Thanh toán KLHT
	Xây dựng hệ thống thoát nước Khu dân cư Sông Lấp	Vạn Long	2020	1.000	80	1.080	Thanh toán KLHT
	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Vạn Xuân	Vạn Xuân	2020	100	30	130	Thanh toán KLHT
2	Đã giao vốn tại Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
2.1	Danh mục giảm vốn				-592		
	Xã Mỹ Chánh Tây						

	Tuyến Ngõ 2 Danh đi Ngõ 2 Này	Trung Tường	2020	350	-66	284	Hết khối lượng thanh toán
	Xây dựng khu thể thao xã	Trung Thuận	2020	1.050	-480	570	Hết khối lượng thanh toán
	Xây dựng khu công viên xã	Trung Thuận	2020	350	-46	304	Hết khối lượng thanh toán
2.2	Danh mục tăng vốn				592,000		
	<i>Xã Mỹ Chánh Tây</i>						
	Sửa chữa tuyến từ ĐT 632 đi hồ Chòi Hiên	Trung Hiệp	2020	500	100	600	Thanh toán KLHT
	Cầu sạn đến ngõ Ba Vinh	Trung Thuận	2020	300	186	486	Thanh toán KLHT
	Tuyến ĐT 632 - đi khu dân cư mới	Trung Thuận	2020	300	216	516	Thanh toán KLHT
	Xây dựng nhà kho và bể chứa thuốc BVTV	Trung Thuận	2020	0	15	15	Thanh toán KLHT
	Tuyến ĐT 632 đi ngõ Ngõ 3 Nở	Trung Thuận	2020	350	75	425	Thanh toán KLHT
3	Theo Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
3.1	Danh mục giảm vốn				-153,024		
	<i>Xã Mỹ Cát</i>						
	Đường BTXM từ nhà ông Sơn đến giáp bờ đê	Thôn Chánh Hội	2018	200	-153,024	46,976	Hết khối lượng thanh toán
3.2	Danh mục tăng vốn				153,024		
	<i>Xã Mỹ Cát</i>						
	Đường BTXM từ cầu Đạo Long đến cầu Bờ Mun	Thôn Chánh Hội	2019	400	153,024	553,024	Thanh toán KLHT
II	Vốn cấp quyền sử dụng đất				0		
1	Theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
1.1	Danh mục giảm vốn				-150,000		
	<i>Xã An Hòa</i>						
	Thoát nước từ nhà ông Sĩ, nhà bà Trinh đến ruộng	An Hòa	2020	150	-150	0	Không có KLTT

1.2	Danh mục tăng vốn				150,000		
	Xã An Hòa						
	Trường Tiểu học An Hòa (HM: Nâng cấp sân trường, bồn hoa, hệ thống thoát nước điểm Xuân Phong Bắc)	Xuân Phong Bắc	2020	0	106	106	Thanh toán KLHT
	Thoát nước từ nhà ông Vui đến nhà ông Quân	Xuân Phong Nam	2020	0	44	44	Thanh toán KLHT
2	Theo Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
2.1	Danh mục giảm vốn				-22,000		
	Xã Mỹ Chánh Tây						
	Tuyến từ ngõ 8 Lên đi ngõ 6 Tân	Trung Bình	2020	150	-22	128	Hết khối lượng thanh toán
2.2	Danh mục tăng vốn				22,000		
	Xã Mỹ Chánh Tây						
	Tuyến ĐT 632 - đi khu dân cư mới	Trung Thuận	2020	0	22	22	Thanh toán KLHT
III	Vốn xố số kiến thiết				0		
1	Theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
1.1	Danh mục giảm vốn				-98		
	Xã An Hòa	-					
	Trường Mầm non An Hòa (Mái che điểm trường Xuân Phong Bắc; Tường rào điểm trường Vạn Long; Sân bê tông, sửa chữa nhà lớp học điểm trường Vạn Xuân)	Xuân Phong Bắc, Vạn Long, Vạn Xuân	2020	737,5	-98,0	639,5	Hết khối lượng thanh toán
1.2	Danh mục tăng vốn				98,000		
	Xã An Hòa	-					
	Trường Tiểu học An Hòa (HM: Nâng cấp sân trường, bồn hoa, hệ thống thoát nước điểm Xuân Phong Bắc)	Xuân Phong Bắc	2020	700	98	798	Thanh toán KLHT
2	Theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		

2.1	<i>Danh mục giảm vốn</i>				-225		
	<i>Xã Bình Thành</i>	-					
	Trường Mẫu Giáo Bình Thành. HM: Xây dựng 04 phòng học và 01 phòng chức	Kiên Ngãi	2020	225	-225	0	Không có KLTT
2.2	<i>Danh mục tăng vốn</i>				225,000		
	<i>Xã Bình Thành</i>	-					
	Nhà văn hóa thôn An Đông	An Đông	2020	0	225	225	Thanh toán KLHT

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
A	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 tiếp tục thực hiện				0		
1	Theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
1.1	Danh mục giảm vốn				-105,67		
a	Xã Canh Hòa						
	Xây dựng nghĩa địa Làng Canh Phước		2019	1.724	-105,67	1.618,33	
1.2	Danh mục tăng vốn				105,67		
a	Xã Bok Tới						
	BTXM từ cầu suối Team đến cầu cây Cam	Thôn T2	2020	0	105,67	105,67	
2	Theo Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
2.1	Danh mục giảm vốn				-58,950		
a	Xã An Vinh						
	Đầu tư, nâng cấp Nhà văn hóa Thôn 4	An Vinh	2019	370	-14,538	355,462	
	Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch Thôn 6	An Vinh	2019	1.116	-26,985	1.089,015	
	Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch Thôn 7	An Vinh	2019	300	-17,427	282,573	
1.2	Danh mục tăng vốn				58,950		
a	Xã Ân Tín						
	Tuyến mương Đá Ong (nối tiếp)		2020	0	58,950	58,950	
B	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2020				0		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
1	Theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
1.1	Danh mục giảm vốn				-705,831		
<i>a</i>	<i>Xã Mỹ Đức</i>						
	BTXM Nhà Ông Thảo đến Bàu Tùng	Thôn An Giang Tây	2020	216	-66,334	149,666	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM trường mẫu giáo Phú Hòa đến nhà Nguyễn Ánh	Thôn Phú Hòa	2020	216	-216	0	Hết khối lượng thanh toán
	Chợ Cầu Đình	Thôn An Giang Tây	2018	25	-2,797	22,203	Hết khối lượng thanh toán
	Bê tông liên xã từ Bưu điện đến đội 4 An Giang Tây	Thôn An Giang Tây	2018	58	-58	0	Hết khối lượng thanh toán
<i>b</i>	<i>Xã Mỹ Chánh Tây</i>						
	Một số hạng mục công trình phụ Nhà văn hóa Thôn Trung Thứ	Trung Thứ	2020	199	-24,50	174,50	Hết khối lượng thanh toán
	Một số hạng mục công trình phụ Nhà văn hóa Thôn Trung Bình	Trung Bình	2020	168	-31,50	136,50	Hết khối lượng thanh toán
	Một số hạng mục công trình phụ Nhà văn hóa Thôn Trung Tường	Trung Tường	2020	167	-53	114	Hết khối lượng thanh toán
	Một số hạng mục công trình phụ Nhà văn hóa Thôn Trung Hậu	Trung Hậu	2020	133	-48	85	Hết khối lượng thanh toán
<i>c</i>	<i>Xã Mỹ Lộc</i>						
	Nghĩa trang nhân dân thôn Tân Ốc	Xã Mỹ Lộc	2020	190	-190	0	Hết khối lượng thanh toán
<i>d</i>	<i>Xã Mỹ Quang</i>						
	Đường bê tông xi măng (Nhà ông Trọng đến nhà ông Chúng)	Trung thành 1, Trung thành 3	2020	450	-15,50	434,50	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Đường bê tông xi măng từ Miếu đi Cầu Tre	Trung thành 3	2020	400	-0,20	399,80	Hết khối lượng thanh toán
1.2	Danh mục tăng vốn				705,831		
a	Xã Mỹ Đức						
	BTXM nhà Bà Gấm đến nhà Ông Trọng	An Giang Đông	2020	0	119	119	Thanh toán KLHT
	KCHKM từ N1 hồ Phú Hà đến nhà Ông Hiền	Thôn Phú Hà	2019	0	97	97	Thanh toán KLHT
	Tuyến đường thôn an Giang xã Mỹ Đức đến thôn Châu Trúc	Thôn An Giang Tây	2017	125	58	183	Thanh toán KLHT
	BTXM tiếp đường BT Bàu Tùng đến nhà Ông Nhường	Thôn An Giang Tây	2020	273	55,849	328,849	Thanh toán KLHT
	BTXM từ miếu An Sơn đến cửa Bà Sơn	Thôn An Giang Tây	2020	108	13,282	121,282	Thanh toán KLHT
b	Phường Hoài Thanh						
	Tuyến đường từ Ao Cừ An Lộc 1 đến Quán Dừng An Lộc 2	Phường Hoài Thanh	2018-2019	0	362,700	362,700	Thanh toán KLHT
2	Theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
2.1	Danh mục giảm vốn				-4.384		
a	Xã Phước Mỹ	-					
	Nâng cấp đường từ nhà ông Thu đến cổng ông Hoàng thôn Long Thành xã Phước Mỹ	Thôn Long Thành	2020-2021	1.096	-1.096	0	Không có khối lượng thanh toán trong năm
b	Xã Nhơn Hải	-					

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Trung tâm Thể dục - Thể thao xã Nhơn Hải	Thôn Hải Nam	2020-2021	1.096	-1.096	0	Không có khối lượng thanh toán trong năm
c	<i>Xã Nhơn Lý</i>	-					
	Xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư 4 thôn, xã Nhơn Lý	Xã Nhơn Lý	2020-2021	1.096	-1.096	0	Không có khối lượng thanh toán trong năm
d	<i>Xã Nhơn Châu</i>	-					
	Cải tạo hệ thống thoát nước thôn Trung xã Nhơn Châu	xã Nhơn Châu	2020	146	-146	0	Không có khối lượng thanh toán trong năm
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường còn lại khu TĐC xóm Bắc xã Nhơn Châu	xã Nhơn Châu	2020	950	-950	0	Không có khối lượng thanh toán trong năm
2.2	<i>Danh mục tăng vốn</i>				4.384		
a	<i>Xã Ân Tín</i>						
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tự chảy Vạn Hội 1	Vạn Hội 1	2020	0	1.049,50	1.049,50	Thanh toán KLHT
	Tuyến mương Cổ Ngỗng đội 2, 3 thôn Vạn Hội 2	Vạn Hội 2	2020	0	200	200	Thanh toán KLHT
b	<i>Xã Ân Thạnh</i>						
	Tuyến từ đường xã đến nhà ông Lập	Xã Ân Thạnh	2020	0	500	500	Thanh toán KLHT
c	<i>Xã Bok Tới</i>						
	BTXM từ cầu suối Team đến cầu cây Cam	Thôn T2	2020	0	894,330	894,330	Thanh toán KLHT
d	<i>Phường Hoài Thanh</i>						

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Chợ Gò Dưa xã Hoài Thanh	Phường Hoài Thanh	2019-2020	0	1.440,170	1.440,170	Thanh toán KLHT
	Tuyến đường từ nhà Bà Hường đến ngã tư Bàn Sơ An Lộc 2; tuyến đường từ ao Cừ đến quán Dừng An Lộc 2 (nối dài)	Phường Hoài Thanh	2019-2020	0	300	300	Thanh toán KLHT
3	Theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và số 1678/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
3.1	Danh mục giảm vốn				-1.289,832		
a	Xã An Hòa	-					
	Thoát nước từ xóm 2, 3 từ cống nhà ông Quang đến Bàu (đoạn nối tiếp)	Xuân Phong Nam	2020	560	-10,779	549,221	Hết khối lượng thanh toán
	Thoát nước khu vực từ nhà chín Trọng nhà ông Nghiêm (đoạn nối tiếp)	Vạn Khánh	2020	400	-238,935	161,065	Hết khối lượng thanh toán
	Thoát nước xóm 3 - Vạn Long	Vạn Klong	2020	963	-257	706	Hết khối lượng thanh toán
	Thoát nước từ nhà ông Sĩ, nhà bà Trinh đến ruộng	Xuân Phong Nam	2020	500	-18	482	Hết khối lượng thanh toán
b	Xã An Trung	-					
	Sửa chữa , nâng cấp nhà văn hóa, tường rào, sân bê tông và công trình phụ thôn 6	Thôn 6	2020	650	-2	648	Hết khối lượng thanh toán
	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông, công trình phụ nhà văn hóa thôn 4,5	Thôn 4 và thôn 5	2020	710	-44	666	Hết khối lượng thanh toán
	Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước từ đường liên xã đến sau nhà ông Đây	Thôn 1	2020	794	-152	642	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Đường BTNT và rãnh thoát nước thôn 5 (đoạn nội tiếp): Đoạn 1 từ nhà ông Dìn đến giáp đường liên xã; Đoạn 2 từ sau UBND xã đến trên trạm y tế; Đoạn 3 từ Đường liên xã đến Nhà tưởng niệm	Thôn 5	2020	630	-143	487	Hết khối lượng thanh toán
	Nâng cấp, sửa chữa đường BTNT từ đường liên xã đến nhà Bà Đen	Thôn 4	2020	300	-91	209	Hết khối lượng thanh toán
c	Xã An Vinh	-					
	Bê tông xi măng từ cầu V'Hóch đến Gò Pa Oang	Thôn 1	2020	600	-33,070	566,930	Hết khối lượng thanh toán
	Bê tông xi măng từ Trường Mẫu giáo đến Wang PaNoang	Thôn 2	2020	650	-35,202	614,798	Hết khối lượng thanh toán
	Bê tông xi măng từ dưới nhà văn hóa đến sông Ráp	Thôn 4	2020	160	-9,616	150,384	Hết khối lượng thanh toán
	Bê tông xi măng từ wang Mít đến wang Reng	Thôn 5	2020	1.000	-51,913	948,087	Hết khối lượng thanh toán
	Xây dựng hệ thống thoát nước Thôn 3 - Làng mới, Thôn 5 và Thôn 7	Thôn 3, 5 và 7	2020	653	-32,717	620,283	Hết khối lượng thanh toán
d	Xã An Hưng	-					
	Xây mới nhà văn hóa thôn 4 đạt chuẩn (HM tường rào, cổng ngõ sân bê tông và công trình phụ)	Thôn 4	2020	550	-70,70	479,30	Hết khối lượng thanh toán
	Xây mới hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 5	Thôn 5	2020	258	-99,900	158,121	Hết khối lượng thanh toán
3.2	Danh mục tăng vốn				1.289,832		
a	Xã An Hòa						

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Cải tạo Trung tâm Văn hóa thể thao xã	Xuân Phong Nam	2020	311	25,06	336,06	Thanh toán KLHT
	Thoát nước khu dân cư từ nhà ông Khò đến Trụ sở thôn	Xuân Phong Bắc	2020	400	10,654	411	Thanh toán KLHT
	Thoát nước từ nhà ông Hiệp đến ruộng	Xuân Phong Nam	2020	750	63	813	Thanh toán KLHT
	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Vạn Xuân	Vạn Xuân	2020	500	274	774	Thanh toán KLHT
	Thoát nước từ nhà ông Vui đến nhà ông Quân	Xuân Phong Nam	2020	0	152	152	Thanh toán KLHT
b	<i>Xã An Trung</i>						
	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa, tường rào, sân bê tông và công trình phụ thôn TmangGheng	Thôn TmangGheng	2020	600	26	626	Thanh toán KLHT
	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông, công trình phụ Nhà văn hóa thôn 1,3	Thôn 1 và thôn 3	2020	700	28	728	Thanh toán KLHT
	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông, công trình phụ Nhà văn hóa thôn 4.5 (hạng mục: sân bê tông; công trình phụ thôn 5)	Thôn 4, 5	2020	0	140	140	Thanh toán KLHT
	Đường BTNT và rãnh thoát nước thôn 5 (hạng mục: rãnh thoát nước)	Thôn 5	2020	0	238	238	Thanh toán KLHT
d	<i>Xã An Hưng</i>						
	Xây mới tường rào cổng ngõ, Hệ thống nước, nhà vệ sinh khu VH Xã	Thôn 2	2020	500	43	543	Thanh toán KLHT

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Tuyến từ sau NVH đến rừng ma Thôn 5	Thôn 5	2020	300	39	339	Thanh toán KLHT
	Nâng cấp đường trục chính thôn 2,4,5	Thôn 2,4,5	2020	500	88	588	Thanh toán KLHT
a	Xã Ân Tín						
	Tuyến mương Đá Ong (nối tiếp)		2020	0	162,518	163	Thanh toán KLHT
4	Theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
4.1	Danh mục giảm vốn				-2,257		
a	Xã Vĩnh Quang						
	Đường BTXM vào khu sản xuất thôn Định Quang	Thôn Định Quang	2020	1.066	-2,257	1.063,743	Hết khối lượng thanh toán
4.2	Danh mục tăng vốn				2,257		
a	Xã Ân Tín						
	Tuyến mương Đá Ong (nối tiếp)		2020	0	2,257	2,257	Thanh toán KLHT
5	Theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
5.1	Danh mục giảm vốn				-701,331		
a	Xã Canh Thuận						
	Xây dựng kè đầu làng Cà Bưng	Làng Cà Bưng	2020	1.000	-30	970	Hết khối lượng thanh toán
	Đường BTXM nội bộ làng Hà Văn Trên, Cà Bưng và Cà Xim, xã Canh Thuận	Làng Hà Văn Trên, Cà Bưng và Cà Xim	2020	500	-215	285	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Tuyến từ đường liên xã đến Đất Lai	Làng Hà Văn Trên	2020	1.000	-207	793	Hết khối lượng thanh toán
	Tuyến đường liên xã đến đất ông Thọ	Làng Hà Văn Dưới	2018	2	-0,280	1,720	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM tuyến từ đường liên xã đi ngã ba tâm tình	Làng Cà Te	2017-2018	1	-0,073	0,927	Hết khối lượng thanh toán
	Tuyến từ bể nước sạch Cà Xim đến kênh mương BTXM cũ hồ làng Trội	Làng Cà Xim	2017	63	-0,595	62,405	Hết khối lượng thanh toán
b	<i>Xã Canh Hiệp</i>						
	BTXM nội bộ làng Canh Giao (từ nhà ông Dù đến bể nước sinh hoạt)	Làng Canh Giao	2020	372	-89,370	282,630	Hết khối lượng thanh toán
c	<i>Xã Canh Hiễn</i>						
	Sân thể thao thôn Chánh Hiễn	Thôn Chánh Hiễn	2020	380	-20,661	359,339	Hết khối lượng thanh toán
	Sân thể thao thôn Hiễn Đông	Thôn Hiễn Đông	2020	379	-21,265	357,735	Hết khối lượng thanh toán
d	<i>Xã Canh Liên</i>						
	Xây dựng bê tông xi măng làng Cà Nâu	Làng Cà Nâu	2019	336	-32,964	303,036	Hết khối lượng thanh toán
	Nhà văn hóa , tường rào cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa làng Canh Tiến	Làng Canh Tiến	2019-2020	530	-31,257	498,743	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	Sân bê tông nhà văn hóa làng Cát	Làng Cát	2020	270	-0,176	269,824	Hết khối lượng thanh toán
	Nghĩa địa làng Kà Bông (đường từ nhà ông Bên đến nghĩa địa, cổng, tường rào, cột mốc)	Làng Kà Bông	2019	100	-7,060	92,940	Hết khối lượng thanh toán
e	Xã Canh Hòa						
	Kéo điện vào khu dân cư dọc QL 19C làng Canh Thành		2020	684	-45,630	638,370	Hết khối lượng thanh toán
5.2	Danh mục tăng vốn				701,331		
a	Xã Ân Tín						
	Tuyến mương Hương Hỏa - Đồng Quang (nối tiếp)		2020	0	301,331	301,331	Thanh toán KLHT
b	Xã Ân Tường Tây						
	Nâng cấp, mở mạng đường ống cấp nước Nhà máy nước Ân Tường Tây	Xã Ân Tường Tây	2020	0	400	400	Thanh toán KLHT
6	Theo Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				0		
1.1	Danh mục giảm vốn				-788,50		
	Xã Mỹ Thắng						
	BTXM tuyến đường từ nhà ông Vấp đến gò sam thôn 4	7 Nam	2020	600	-600	0	Không có KLTT trong năm
	BTXM tuyến đường từ nhà bà huỳnh thị Vắn đến đường bê tông liên xã	7 Bắc	2020	425	-11	414	Hết khối lượng thanh toán
	Đổ đường cấp phối từ nhà bà phạm thị A đến nhà ông Phan Quang Trú	7 Bắc	2020	325	-2	324	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM tuyến đường từ nhà ông Ra đến nhà ông Cảnh	8 Tây	2020	400	-4	396	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	BTXM tuyến đường từ nhà ông Vịnh đến nhà ông Triệu	8 Tây	2020	375	-4	371	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM tuyến đường từ đường ĐT639 đến nhà ông Bay	8 Đông	2020	210	-9	201	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM tuyến đường từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Tèo	8 Đông	2020	490	-16	474	Hết khối lượng thanh toán
	Nâng cấp, sửa chữa và xây dựng một số hạng mục nhà văn hóa thôn 8 Đông	8 Đông	2020	300	-11	289	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM đường xóm 2 thôn 9: (Hạng mục: Đoạn 1 : từ cổng chào đến nhà bà Dưa. Đoạn 2: từ nhà bà Thu đến Bến Cá)	9	2020	350	-12	338	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM đường xóm 1, xóm 3 thôn 9. (Hạng mục: Đoạn 1 từ nhà bà Chí đến Chùa. Đoạn 2: từ nhà ông Cu đến nhà bà Hạnh)	9	2020	400	-20	380	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM tuyến đường từ nhà ông cao Sum đến nhà ông Nguyễn Văn Sự	10	2020	600	-56,5	543,5	Hết khối lượng thanh toán
	BTXM đường xóm 3 thôn 11. (Hạng mục: Đoạn 1: từ nhà ông Chính đến nhà ông Lá. Đoạn 2: từ nhà ông Rô đến nhà ông Lũy. Đoạn 3: từ nhà ông Bế đến nhà thờ họ Trương. Đoạn 4: từ cầu đến nhà văn hóa xóm 4. Đoạn 5: từ nhà họ Trần đến nhà ông Qui)	11	2020	565	-8	558	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Tăng (+), Giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
	BTXM đường xóm 1 thôn 11. (Hạng mục: Đoạn 1: từ nhà ông Hiệu đến nhà ông Cương. Đoạn 2: từ nhà bà Cảnh đến nhà ông Miết. Đoạn 3: từ nhà ông Dũng đến nhà ông Triết. Đoạn 4: từ nhà ông Cường đến nhà ông Quang. Đoạn 5: từ nhà ông Tình đến nhà ông Cường)	11	2020	400	-36	364	Hết khối lượng thanh toán
2.2	Danh mục tăng vốn				788,50		
a	Xã Mỹ Thắng						
	BTXM tuyến từ cổng chào thôn 11 ra dốc Ông Tầm	11	2020	0	184	184	Thanh toán KLHT
	Đường BTXM tuyến từ nhà ông cảm thôn 10 đến nương 2 cây dừa	10	2020	0	54	54	Thanh toán KLHT
b	Xã Ân Tín						
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tự chảy Vạ Hội 1	Vạ Hội 1	2020	0	550,50	550,50	Thanh toán KLHT